

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo bác sĩ tuyến y tế cơ sở
và chuyên ngành hiếm ngành y tế tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc

hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Thực hiện Quyết định số 323/QĐ-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo bác sĩ tuyển y tế cơ sở và chuyên ngành hiếm ngành y tế tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3549/TTr-SYT ngày 13 tháng 8 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1824/BC-STP ngày 12 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo bác sĩ tuyển y tế cơ sở và chuyên ngành hiếm ngành y tế tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Viên chức đang công tác tại Trạm Y tế xã, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố;

b) Viên chức đang công tác tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện chuyên khoa Da liễu - Tâm thần, Trung tâm Giám định Y khoa – Pháp y được cử đi đào tạo bác sĩ chuyên ngành lao, phong, tâm thần, pháp y;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ và đền bù chi phí đào tạo

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Viên chức có độ tuổi không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo.

b) Có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

2. Đền bù chi phí đào tạo

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Nội dung, số lượng và mức hỗ trợ

1. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Thực hiện theo nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức trong nước. Mức hỗ trợ học phí bằng 70% của mức chi hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 67/2021/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Số lượng viên chức được hỗ trợ đào tạo: dự kiến 53 người.

c) Thời gian áp dụng: Viên chức có Quyết định cử đi học từ năm 2021 đến năm 2025 và cho đến khi hoàn thành khóa học.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025: dự kiến **11.302.500.000 đồng** (Mười một tỷ, ba trăm lẻ hai triệu, năm trăm ngàn đồng); trong đó:

- Ngân sách địa phương hỗ trợ 70%: 7.911.750.000 đồng.

- Kinh phí đơn vị, cá nhân 30%: 3.390.750.000 đồng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo bác sĩ tuyến y tế cơ sở và chuyên ngành hiếm ngành y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm; triển khai các thủ tục có liên quan từ khâu cử đi học đến khi ra trường; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đào tạo đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính phối hợp Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo bác sĩ tuyến y tế cơ sở và phân bổ biên chế bác sĩ làm việc tại trạm y tế xã, phường; triển khai tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh trên địa bàn quản lý.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 8 năm 2022.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Y tế);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm CNTT và Truyền thông (công báo);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Long Biên